

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **18/2019/HS-ST.**

Ngày: 24/05/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Tấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đoạt

Ông Nguyễn Thanh Cần

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Thành Trung- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thị Ngọc Đ - sinh năm: 1993(có mặt)

Nơi cư trú: ấp S, xã C, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Quốc tịch : Việt Nam ; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo : Không. Giới tính : Nữ;
Trình độ văn hóa : 7/12; Nghề nghiệp: nội trợ; Con ông: Trần Văn H (chết) và bà: Nguyễn Thị H – sinh năm: 1957; Anh (chị) em ruột: gồm 06 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 2002, bị cáo là người con thứ 5 trong gia đình; Bị cáo có chồng: Võ Văn C – sinh năm: 1996 (đã ly hôn); Bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2019 cho đến nay.

Bị hại: Ông Đỗ Văn N – Sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện bị hại:

- Bà Thị Đ – Sinh năm 1973 (Có mặt)

Nơi cư trú: khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang

Người làm chứng:

- Nguyễn Văn H – sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

- Ông Nguyễn Thế T – Sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 1, đường Q, khu phố R, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Đỗ Văn N và Trần Thị Ngọc Đ, quen biết nhau từ tháng 11 năm 2016. Do có tình cảm yêu thương nhau nên từ tháng 01 năm 2017 Trần Thị Ngọc Đ về nhà của anh N, tại khu phố Sơn Thịnh, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang sống chung với nhau như vợ chồng. Trước khi Đ về nhà anh N sống thì anh N có 01 chiếc xe mô tô hiệu Nouvo BKS 68X1 – 160.36 (xe mua của anh Nguyễn Văn H chưa sang tên).

Vào Tháng 3 năm 2017, anh N đi ghe biển đánh bắt xa bờ, khi đi N để xe trong nhà, Đ sống cùng mẹ ruột N là bà Thị Đ và bà nội N là Nguyễn Thị L. Ngày 26/7/2018, do cần đi khám bệnh tại thành phố Rạch Giá nên Đ nói với bà L là cho Đ mượn xe để đi khám bệnh ở thành phố Rạch Giá, do tin tưởng nên bà L đồng ý để Đ lấy xe đi, Đ điều khiển xe mô tô BKS 68X1 – 160.36 đến Thành phố Rạch Giá và vào 01 phòng khám tư để khám bệnh, do không đủ tiền khám bệnh và tiêu xài nên Đ đã đem xe đi đến tiệm cầm đồ “T” do ông Nguyễn Văn T làm chủ tại số 400, đường Quang Trung, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang lấy số tiền 12.000.000đ nhằm có tiền khám bệnh và tiêu xài cá nhân, do không có tiền chuộc xe nên Đ không về nhà N mà thuê phòng trọ ở chờ N về, vài ngày sau do không liên lạc được với anh N nên Đ đã đến tiệm cầm đồ lấy thêm 2.500.000đ và tiêu xài cá nhân hết số tiền cầm xe và bỏ trốn khỏi địa phương. Sau khi đi biển về anh N phát hiện sự việc nên đã ủy quyền cho mẹ ruột là bà Thị Đ làm đơn tố giác hành vi của Đ đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất. Ngày

22/01/2019 Trần Thị Ngọc Đ đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất bắt tạm giam theo quyết định truy nã.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 12/KLĐGTS ngày 14/3/2018 của Hội đồng thẩm định giá trong tố tụng hình sự huyện Hòn Đất đã kết luận giá trị chiếc xe Nouvo BKS 68X1 – 160.36 là 15.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 24/CT – VKS, ngày 11/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc Đ từ 04 (bốn) tháng 02 (hai) ngày đến 05 (năm) tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Thị Đ là người được anh Đỗ Văn N ủy quyền về phân trách nhiệm dân sự đã yêu cầu Trần Thị Ngọc Đ bồi thường số tiền 12.000.000đ, Trần Thị Ngọc Đ đã bồi thường khắc phục xong hậu quả. Tại phiên tòa bà Thị Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị hội đồng xét xử miễn xét.

Về tang vật: Sau khi cầm xe do Đ không đến chuộc xe nên ông Thành đã bán chiếc xe trên cho 01 người đàn ông tên Thương (không rõ họ tên địa chỉ) nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất không thu giữ được, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố được công bố tại phiên tòa.

Đại diện bị hại bà Thị Đ trình bày: Bà là người được anh N ủy quyền, mặc dù chiếc xe Nouvo BKS 68X1 – 160.36 l của N có giá trị lớn hơn nhưng vì phía bị cáo khó khăn nên bà đã đồng ý thỏa thuận số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự là 12.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay bà Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói cuối cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị

cáo đã biết việc làm của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội làm một người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà viện kiểm sát đã truy tố như sau: Trần Thị Ngọc Đ sống chung với anh Đỗ Văn N như vợ chồng từ tháng 01 năm 2017. Vào ngày 26/7/2017, khi anh Đỗ Văn N không có ở nhà, Đ đã hỏi mượn bà L (bà nội anh N) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nouvo BKS 68X1 – 160.36 của anh N để đi khám bệnh, do thiếu tiền khám bệnh và tiêu xài nên Đ đã cầm chiếc xe trên lấy số tiền 14.500.000đ, Sau khi có tiền Đ đã dùng 01 khoản tiền để khám bệnh còn lại tiêu xài cá nhân hết, do không có tiền chuộc xe nên Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Lời khai của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Thị Ngọc Đ đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc Đ là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Ngọc Đ là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi và trí tuệ, bị cáo phải hiểu biết rằng quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm. Trần Thị Ngọc Đ đã hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nouvo BKS

68X1 – 160.36 của anh N để đi khám bệnh sau đó do không có tiền tiêu xài nên đã tự ý dùng tài sản đó đem cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, Sau khi tiêu xài hết tiền thì bỏ trốn. Hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại, do đó Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo qua đó cũng nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại theo yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của bị hại; Bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt và xử phạt bị cáo mức án bằng thời hạn tạm giam cũng đủ nghiêm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Thị Đ là người được anh Đỗ Văn N ủy quyền về phân trách nhiệm dân sự đã yêu cầu Trần Thị Ngọc Đ bồi thường số tiền 12.000.000đ. Quá trình điều tra Trần Thị Ngọc Đ đã bồi thường khắc phục xong hậu quả. Nay người đại diện theo ủy quyền của người bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về tang vật: Sau khi cầm xe do Đ không đến chuộc xe nên ông Thành đã bán chiếc xe trên cho 01 người đàn ông tên T (không rõ họ tên địa chỉ). Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 175; Các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm

đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc Đ **04** (bốn) tháng **02** (hai) ngày tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/01/2019 đến ngày 24/5/2019. Như vậy bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2. Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Thị Ngọc Đ nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH quy định về lệ phí án phí Tòa án;

Bị cáo Trần Thị Ngọc Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Nêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Hòn Đất
- Cơ quan CSĐT CA huyện Hòn Đất
- Nhà tạm giữ CA huyện Hòn Đất
- Chi cục THA DS huyện Hòn Đất
- Sở Tư pháp
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Tấn